ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3018 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 30 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, trực thuộc Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 403/TTr-SNV ngày 30/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, trực thuộc Sở Tư pháp.

1. Vị trí, chức năng của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa:

1.1. Vị trí: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp, có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng. Trung tâm chịu sự quản lý nhà nước của Sở Tư pháp, của UBND tỉnh và sự quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật.

1.2. Chức năng: Trung tâm có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định

của Luật Trợ giúp pháp lý, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm:

2.1. Thực hiện trợ giúp pháp lý.

2.2. Đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc trợ giúp pháp lý.

2.3. Bồi thường thiệt hại do lỗi của người thuộc tổ chức mình gây ra trong khi thực hiện trợ giúp pháp lý.

2.4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, truyền thông về trợ giúp pháp lý.

2.5. Giải quyết khiếu nại theo quy định tại khoản 2, Điều 45 của Luật trợ giúp pháp lý.

2.6. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý.

2.7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý ủy quyền hoặc yêu cầu.

Điều 2. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm.

1. Lãnh đạo Trung tâm:

1.1. Lãnh đạo Trung tâm gồm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

1.2. Giám đốc Trung tâm phải là Trợ giúp viên pháp lý; Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu trung tâm và là người đại diện theo pháp luật của Trung tâm; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

1.3. Phó Giám đốc Trung tâm phải là Trợ giúp viên pháp lý; Phó Giám đốc Trung tâm, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về kết quả công tác được giao.

1.4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho từ chức, cách chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Tư pháp quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của UBND tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm:

2.1. Phòng Hành chính - Tổng hợp.

2.2. Phòng Nghiệp vụ I.

2.3. Phòng Nghiệp vụ II.

Các phòng có Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và các viên chức. Việc bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Giám đốc Trung tâm quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của UBND tỉnh.

3. Kiện toàn mạng lưới các Chi nhánh trợ giúp pháp lý, trực thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý như sau:

3.1. Kiện toàn mạng lưới các Chi nhánh trợ giúp pháp lý:

a) Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1: đặt tại thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa.

b) Sáp nhập Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3, đặt tại thị trấn Cẩm Thủy huyện Cẩm Thủy vào Chi nhánh trợ giúp số 2, đặt tại thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc.

c) Đổi tên Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7 đặt tại thị trấn Thường Xuân huyện Thường Xuân thành Chi nhánh trợ giúp số 3, đặt tại thị xã Nghi Sơn.

d) Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4: đặt tại thị trấn Như Thanh huyện Như Thanh.

đ) Đổi tên Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 8 đặt tại huyện Thạch Thành thành Chi nhánh trợ giúp số 5, đặt tại thị trấn Kim Tân huyện Thạch Thành.

e) Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6: đặt tại thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân.

g) Giải thể Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 5, đặt tại thị xã Bỉm Sơn, chuyển giao nguyên trạng cán bộ, viên chức, tài chính, tài sản hồ sơ, tài liệu có liên quan về trực thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh, theo quy định của pháp luật.

3.2. Chi nhánh trợ giúp pháp lý có con dấu để giao dịch, sử dụng cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trợ giúp pháp lý. Trung tâm chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của các Chi nhánh trợ giúp pháp lý.

3.3. Chi nhánh trợ giúp pháp lý có Trưởng Chi nhánh là Trợ giúp viên pháp lý, do Giám đốc Trung tâm bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật và quy định phân công, phân cấp quản lý cán bộ của UBND tỉnh. Trưởng Chi nhánh chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về hoạt động của Chi nhánh.

3.4. Chi nhánh trợ giúp pháp lý có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3, Điều 5 Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý.

4. Số lượng người làm việc của Trung tâm:

4.1. Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định trên cơ sở vị trí việc làm theo yêu cầu chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trung tâm và

nằm trong tổng số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở Tư pháp được UBND tỉnh giao hàng năm hoặc phê duyệt.

4.2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, khối lượng công việc, Trung tâm có trách nhiệm xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc của Trung tâm, báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt, theo quy định của pháp luật, để triển khai thực hiện, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

4.3. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động của Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Giám đốc Sở Tư pháp:

1.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định của UBND tỉnh về việc kiện toàn Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, bảo đảm theo các quy định của pháp luật; tổ chức bàn giao số lượng người làm việc, cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định, tài chính, tài sản, trang thiết bị của các Chi nhánh trợ giúp pháp lý sau khi giải thể, sáp nhập trực thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

1.2. Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ, viên chức; tài sản, tài chính, bảo đảm theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; đồng thời xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc, báo cáo Sở Tư pháp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, để thực hiện.

2. Giám đốc Sở Nội vụ:

2.1. Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện Quyết định của UBND tỉnh về việc kiện toàn Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; phối hợp tổ chức bàn giao số lượng người làm việc, cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của Chi nhánh trợ giúp pháp lý sau khi giải thể, sáp nhập trực thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước.

2.2. Hướng dẫn Sở Tư pháp, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ, viên chức, lao động của các Chi nhánh trợ giúp pháp lý sau khi giải thể, sáp nhập; hướng dẫn xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc của Trung tâm.

3. Giám đốc Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, thực hiện các nội dung có liên quan đến việc xử lý, bàn giao tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị của các Chi nhánh trợ giúp pháp lý sau khi giải thể, sáp nhập theo đúng quy định của pháp luật.

4. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước:

4.1. Tiếp nhận cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định; tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và hồ sơ tài liệu có liên quan, để xây dựng Phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định từ các Chi nhánh sáp nhập, giải thể trực thuộc Trung tâm, báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt, thực hiện.

4.2. Xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc, báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp, trình Chủ tịch UBND tỉnh, phê duyệt để thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 28/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và quy hoạch mạng lưới Chi nhánh thuộc Trung tâm đến năm 2015; Quyết định số 3943/QĐ-UBND ngày 11/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn mạng lưới các Chi nhánh trợ giúp pháp lý trực thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp; Tài chính; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5 QĐ;
- Cục TGPL, Bộ Tư pháp (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Xứng